

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 1

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $48060 : 6$ là:

A. 810

B. 8010

C. 81

D. 8001

Câu 2: 2 tấn 5 tạ đổi ra ki-lô-gam là:

A. 2005 kg

B. 2050 kg

C. 2500 kg

D. 205 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $5 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $300 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$452187 + 395708$

$865271 - 452639$

Bài 3: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 120m, chiều dài hơn chiều rộng 10m. Tính diện tích mảnh vườn.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 2

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $35050 : 5$ là:

A. 7010

B. 710

C. 7001

D. 71

Câu 2: 3 tấn 4 tạ đổi ra ki-lô-gam là:

A. 3040 kg

B. 340 kg

C. 3400 kg

D. 3004 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $7 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $500 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$512345 + 287654$

$912345 - 345678$

Bài 3: Một sân chơi hình chữ nhật có chu vi 160m, chiều dài hơn chiều rộng 20m. Tính diện tích sân chơi.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 3

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $64080 : 8$ là:

A. 8100

B. 810

C. 8010

D. 8001

Câu 2: 1 tấn 50 kg đổi ra ki-lô-gam là:

A. 1500 kg

B. 1050 kg

C. 150 kg

D. 1005 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $9 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $200 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$234567 + 654321$

$789012 - 123456$

Bài 3: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 200m, chiều rộng kém chiều dài 30m. Tính diện tích thửa ruộng.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 4

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV
		

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $49070 : 7$ là:

A. 701

B. 710

C. 7010

D. 7001

Câu 2: 5 tạ 2 yến đổi ra ki-lô-gam là:

A. 520 kg

B. 502 kg

C. 5020 kg

D. 52 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $12 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $1500 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$190283 + 409817$

$654321 - 123890$

Bài 3: Một mảnh đất hình chữ nhật có nửa chu vi là 80m, chiều dài hơn chiều rộng 16m. Tính diện tích mảnh đất.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 5

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $24060 : 3$ là:

A. 820

B. 8020

C. 8002

D. 82

Câu 2: 4 tấn 8 yến đổi ra ki-lô-gam là:

A. 4800 kg

B. 408 kg

C. 480 kg

D. 4080 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $8 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $600 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$345678 + 543210$

$800000 - 234567$

Bài 3: Một hình chữ nhật có chu vi 100m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 6

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $81090 : 9$ là:

A. 901

B. 910

C. 9010

D. 9001

Câu 2: 2 tạ 5 kg đổi ra ki-lô-gam là:

A. 25 kg

B. 250 kg

C. 2005 kg

D. 205 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $2 \text{ m}^2 5 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $3 \text{ m}^2 50 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$102938 + 789012$

$987654 - 192837$

Bài 3: Tổng của hai số là 150, hiệu của hai số là 30. Tìm hai số đó.

Bài giải

.....

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 7

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $36040 : 4$ là:

A. 9010

B. 910

C. 9001

D. 901

Câu 2: 6 tấn 3 tạ đổi ra ki-lô-gam là:

A. 630 kg

B. 6300 kg

C. 6030 kg

D. 6003 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $15 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $2000 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$283746 + 472839$

$726354 - 384729$

Bài 3: Một sân trường hình chữ nhật có chu vi 240m, chiều dài hơn chiều rộng 24m. Tính diện tích sân trường.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 8

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $40050 : 5$ là:

A. 810

B. 8010

C. 8001

D. 81

Câu 2: 9 tạ 9 kg đổi ra ki-lô-gam là:

A. 99 kg

B. 990 kg

C. 909 kg

D. 9009 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $4 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $800 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$304958 + 293847$

$837462 - 193847$

Bài 3: Một hình chữ nhật có nửa chu vi là 90m, chiều rộng kém chiều dài 18m. Tính diện tích.

Bài giải

.....

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 9

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $54060 : 6$ là:

A. 901

B. 910

C. 9010

D. 9001

Câu 2: 1 tấn 1 tạ đổi ra ki-lô-gam là:

A. 1100 kg

B. 1010 kg

C. 110 kg

D. 1001 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $20 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $5000 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$583920 + 216080$

$705030 - 394827$

Bài 3: Một kho chứa gạo có tổng số gạo tẻ và nếp là 500 tấn, số gạo tẻ nhiều hơn số gạo nếp 100 tấn. Tính số gạo mỗi loại.

Bài giải

PHÒNG GD&ĐT
TRƯỜNG TIỂU HỌC

BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I

Năm học 202... – 202...

Môn: Toán - Lớp 4

(Thời gian: 40 phút)

Họ và tên:

Lớp:

ĐỀ SỐ 10

Điểm	Lời phê của cô giáo	Chữ ký GV

Phần I: Trắc nghiệm

Câu 1: Kết quả của phép chia $42060 : 6$ là:

A. 7010

B. 710

C. 701

D. 7001

Câu 2: 3 tạ 3 yến 3kg đổi ra ki-lô-gam là:

A. 3303 kg

B. 333 kg

C. 3033 kg

D. 33 kg

Phần II: Tự luận

Bài 1: Điền số thích hợp:

a) $3 \text{ m}^2 30 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

b) $10 \text{ m}^2 1 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Bài 2: Đặt tính rồi tính:

$654321 + 123456$

$901234 - 567890$

Bài 3: Hai lớp 4A và 4B trồng được 600 cây. Lớp 4A trồng được ít hơn lớp 4B là 50 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây?

Bài giải
